

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH  
NINH THUẬN  
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG.....

**BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN  
6 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2024**  
(Số liệu tính đến ngày 31/5/2024)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Kết quả thực hiện so với chỉ tiêu CĐ cấp mình và chỉ tiêu LĐLĐ tỉnh giao (%)
<b>I</b>	<b>Một số tình hình đoàn viên và người lao động</b>			
1.	Số DN nợ lương người lao động	DN		
2.	Số tiền lương DN nợ người lao động	đồng		
3.	Số người lao động bị nợ lương	người		
4.	Số DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	DN		
5.	Số tiền DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN, trong đó:	đồng		
6.	- Số tiền DN nợ đóng BHXH	đồng		
7.	- Số tiền DN nợ đóng BHYT	đồng		
8.	- Số tiền DN nợ đóng BHTN	đồng		
9.	Số người lao động bị DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	người		
10.	Số vụ ngừng việc tập thể đã xảy ra	vụ		
11.	Tổng số vụ tai nạn lao động	vụ		
12.	Số vụ tai nạn lao động chết người	vụ		
13.	Số người chết vì tai nạn lao động	người		
<b>II</b>	<b>Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động</b>			
14.	Tổng số doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức Công đoàn đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được công đoàn thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể	DN		
15.	Ký mới thoả ước lao động tập thể ở doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn trong kỳ	DN		
16.	Tổng số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tổ chức Hội nghị CB, CC, VC	đơn vị		
17.	Số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng đã tổ chức Hội nghị CB, CC, VC	đơn vị		
18.	Số doanh nghiệp nhà nước đã tổ chức Hội nghị NLD	DN		
19.	Số doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã tổ chức Hội nghị NLD	DN		
20.	Số doanh nghiệp nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc	DN		

21.	Số doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc	DN		
22.	Số CĐCS khu vực HC, SNCL, doanh nghiệp nhà nước tham gia ban hành quy chế dân chủ cơ sở	đơn vị		
23.	Số CĐCS doanh nghiệp, đơn vị ngoài khu vực nhà nước tham gia ban hành quy chế dân chủ cơ sở	đơn vị		
24.	Số người được tư vấn pháp luật	lượt người		
25.	Tổng số vụ việc về lao động khởi kiện tại tòa án	vụ việc		
26.	Số vụ việc về lao động khởi kiện tại tòa án được công đoàn hỗ trợ	vụ việc		
27.	Tổng số đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức bữa ăn ca	đơn vị		
28.	Số đơn vị, doanh nghiệp điều chỉnh tăng giá trị bữa ăn ca trong kỳ báo cáo	đơn vị		
29.	Số cuộc CĐ chủ trì/tham gia giám sát	cuộc		
30.	Số văn bản công đoàn phản biện	văn bản		
31.	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	lượt người		
32.	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	đồng		
33.	Hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà “Mái ấm CĐ”	nhà		
34.	Số tiền hỗ trợ xây mới, sửa chữa	đồng		
<b>III</b>	<b>Công tác thi đua</b>			
35.	Số sáng kiến (được công nhận)	sáng kiến		
36.	Giá trị làm lợi	đồng		
37.	Tiền thưởng sáng kiến	đồng		
38.	Số công trình, sản phẩm thi đua (được công nhận)	CT, SP		
39.	Giá trị làm lợi từ các công trình, sản phẩm thi đua	đồng		
40.	Số người đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	người		
<b>IV</b>	<b>Công tác tuyên truyền, giáo dục</b>			
41.	Số đoàn viên, người lao động được tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	lượt người		
42.	Số công nhân lao động tại các doanh nghiệp tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	lượt người		
43.	Số công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp tổ chức các hoạt động Tháng Công nhân	đơn vị		
<b>V</b>	<b>Công tác nữ công</b>			
44.	Số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thành lập ban nữ công quần chúng	đơn vị		

45.	Tổng số CĐCS thành lập ban nữ công quần chúng	đơn vị		
46.	Tỷ lệ CĐCS doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có đủ điều kiện đã thành lập ban nữ công quần chúng	%		
47.	Số người được khen thưởng phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” các cấp.	người		
<b>VI</b>	<b>Công tác kiểm tra</b>			
48.	Số CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở đã tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp trong kỳ	lượt		
49.	Số công đoàn cơ sở doanh nghiệp được công đoàn cấp trên kiểm tra, giám sát tài chính	lượt		
<b>VII</b>	<b>Công tác tổ chức</b>			
50.	Tổng số công chức, viên chức, người lao động trực tiếp quản lý	người		
51.	Tổng số đoàn viên công đoàn trực tiếp quản lý	người		
52.	Số đoàn viên kết nạp mới trong kỳ	người		
53.	Tổng số đoàn viên tăng thêm trong kỳ ( <i>sau khi trừ đi số giảm</i> )	người		
54.	Tổng số cơ quan, đơn vị đủ điều kiện thành lập tổ chức công đoàn ( <i>bao gồm đã thành lập và chưa thành lập công đoàn</i> )	đơn vị		
55.	Tổng số công đoàn cơ sở, NĐ trực tiếp quản lý	CĐCS		
56.	Số công đoàn cơ sở mới được thành lập trong kỳ	CĐCS		
57.	Số nghiệp đoàn cơ sở mới được thành lập trong kỳ	NĐ		
58.	Số DN có 25 công nhân lao động trở lên	DN		
59.	Số doanh nghiệp có 25 lao động trở lên đã thành lập công đoàn cơ sở	DN		
60.	Tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn	lượt người		
61.	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	lượt người		
62.	Số chủ tịch công đoàn cơ sở bầu mới trong kỳ	người		
63.	Số chủ tịch công đoàn cơ sở bầu mới được tập huấn, bồi dưỡng	người		
64.	Số đoàn viên công đoàn được CĐCS giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp	người		
65.	Số đoàn viên công đoàn được kết nạp vào Đảng	người		

.....Ngày tháng năm 20.....

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**